

CÔNG TY TNHH CYCP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CYCP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CYCP VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109547094

3. Ngày thành lập: 11/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

19 Nguyễn Trãi , Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0373598000

Fax:

Email: anhdao022@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12)	1079
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (Chương 2 Nghị định 93/2016/NĐ – CP)	2023
3.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm	2029
4.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Trừ loại Nhà nước cấm)	2100
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Trừ loại Nhà nước cấm)	3250
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý thương mại (Điều 166 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	4610
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12)	4632(Chính)
8.	Bán buôn đồ uống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4633

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ lưu niệm; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 33 Luật Dược số 105/2016/QH13)	4649
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất sử dụng trong công nghiệp; Bán buôn sản phẩm thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12)	4669
11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm)	4690
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác hợp (trừ đấu giá).	4719
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12)	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4723
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Website thương mại điện tử bán hàng (Điều 27 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	4791
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động;	4799
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải Quan); Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229

23.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo (Điều 13 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13); Phát hành quảng cáo (Điều 14 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13); Tiếp nhận quảng cáo (Điều 16 Luật Quảng cáo 16/2012/QH13).	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Nhượng quyền thương mại (Điều 284 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8299
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Một tỉ đồng

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ CÔNG PHONG	số 1 q116b, Xã Lê Lợi, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	500.000.000	50,000	031891941	
2	KIỀU MANH CƯỜNG	Đội 4 thôn thái khê, Xã Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001094005580	

